

THƯ MỤC

TẠP CHÍ XÂY DỰNG SỐ 3 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Xây dựng số 3 năm 2019.

1. Sài Gòn 300++20 dưới góc nhìn di sản đô thị và kiến trúc/ Lê Quang Ninh// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 8 – 9

Tóm tắt: Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh sau 320 năm chứa đựng nguồn vốn di sản kiến trúc bản địa, Đông Dương và nhiệt đới đương đại phong phú. Trong 20 năm gần đây, đô thị này đã phát triển nhanh, đặc biệt khu vực đô thị Nam Sài Gòn. Thực tế, quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị của thành phố. Tuy nhiên, di sản với giá trị vốn có của nó trong xu thế phát triển thành phố thông minh cần phải kế thừa quá khứ vẻ vang của nó. Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh đã và đang chuyển hóa không gian kiến trúc bằng việc đưa di sản vào guồng máy kinh tế, tân tạo, trùng tu nhằm hội tụ đủ quá khứ, hiện tại, tương lai của một thành phố năng động, sáng tạo xứng tầm với quốc gia và trên thế giới.

Từ khóa: Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh; Đô thị thông minh; Di sản

2. Bản sắc đô thị Sài Gòn trong bối cảnh Nam Bộ/ Nguyễn Thị Hậu// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 10 – 14

Tóm tắt: Trong tiến trình lịch sử không thể phủ nhận một điều, Sài Gòn luôn gắn bó và được coi là thành phố tiêu biểu, đại diện cho Nam Bộ trên tất cả các lĩnh vực. Những đặc trưng kết hợp với vị thế đã tạo nên một đô thị cổ Bến Nghé – Gia Định, một đô thị Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh luôn năng động, cởi mở, đổi mới, trong giai đoạn nào cũng là một đô thị “văn minh, hiện đại, nghĩa tình”. Bài viết gồm 3 phần: (1) Vị thế - kinh tế - văn hóa của các đô thị Nam Bộ; (2) Những đặc trưng cơ bản của đô thị Sài Gòn; (3) Bản sắc Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh Nam Bộ.

Từ khóa: Đô thị Nam Bộ; Đặc trưng đô thị Sài Gòn; Bản sắc Sài Gòn

3. Đô thị Sài Gòn – Thương hiệu viễn đông nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20/ Hoàng Minh Phúc// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 15 – 18

Tóm tắt: Nam Bộ - vùng đất có bề dày lịch sử hơn 300 năm kể từ chuyến kinh lược của Nguyễn Hữu Cảnh. Hơn 3 thế kỷ trôi qua, Nam Bộ là nơi diễn ra những cuộc chuyển giao lịch sử quan trọng và chứng kiến sự hình thành một đô thị trung tâm được biết đến là Sài Gòn. Theo đánh giá của người Pháp, Sài Gòn là một trong những trung tâm thương

mại, hành chính quan trọng xác định vị thế của Pháp tại Đông Dương từ nửa cuối thế kỷ XIX. Qua thời gian, địa danh “Hòn ngọc Viễn Đông” chỉ còn lưu giữ trong ký ức, văn bản và tư liệu sử nhưng những giá trị vật thể hiện hữu đã tạo nên một Sài Gòn vừa cổ kính, văn minh, vừa góp phần kết nối quá khứ, hiện tại với tương lai.

Từ khóa: Đô thị Sài Gòn; Di sản đô thị; Kiến trúc Sài Gòn

4. Di tích kiến trúc nghệ thuật cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI và việc xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh/ Mã Thanh Cao// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 29 – 32

Tóm tắt: Trong quá trình hình thành và phát triển, Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh đã luôn là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa trong khu vực và quốc tế, được thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc. Sự xâm nhập của người Pháp, ngoài mục đích chính là khai thác thuộc địa, thì còn làm thay đổi bộ mặt của các đô thị Việt Nam. Tại Sài Gòn, đã xuất hiện khá nhiều công trình kiến trúc đầy tính nghệ thuật vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Giá trị của các công trình này chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các yếu tố nghệ thuật của kiến trúc phương Đông và phương Tây, xứng đáng được bảo lưu và tích hợp phát triển trong bối cảnh hướng tới phát triển đô thị thông minh. Bởi các giá trị nổi trội về lịch sử, văn hóa, xã hội và nghệ thuật, chúng ta cần có những giải pháp ứng xử thích hợp với các công trình kiến trúc nghệ thuật quan trọng này của thành phố.

Từ khóa: Di tích kiến trúc nghệ thuật; Di tích kiến trúc thuộc địa; Đô thị thông minh

5. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong phát triển đô thị thông minh ở thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu các di sản kiến trúc thời Pháp thuộc ở quận 1, quận 3 và quận 5/ Đào Vĩnh Hợp// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 33 – 38

Tóm tắt: Thành phố Hồ Chí Minh được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông” không chỉ bởi sự giàu có, phồn vinh của một vùng đất cửa sông, trung tâm Nam Bộ mà còn là nơi chứa đựng sức sống văn hóa mãnh liệt, hiện đại nhưng cũng giàu bản sắc. Việc bảo tồn và phát huy loại hình di sản kiến trúc đô thị có thể xem như điển hình cho mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu của chiến lược xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và phát triển bền vững. Bài viết nhằm giới thiệu tổng quan về hệ thống các di sản kiến trúc thời Pháp thuộc ở quận 1, quận 3 và quận 5; tầm quan trọng và thực trạng của các di sản đó trong phát triển đô thị thông minh; từ đó đề xuất 1 số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tạo dựng thương hiệu đô thị thông minh của thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Kiến trúc thời Pháp thuộc; Đô thị thông minh; Thành phố Hồ Chí Minh

6. Quản lý và phát huy giá trị kinh tế của di sản đô thị thời Pháp thuộc tại thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển đô thị/ Nguyễn Quốc Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 39 – 45

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả lấy di sản kiến trúc Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh để phân tích vai trò và giá trị kinh tế của di sản, nhìn nhận công tác quản lý di sản đô thị dưới góc độ giá trị kinh tế của di sản. Quản lý di sản đô thị thông minh phải phát huy được giá trị của di sản mà không cần thay thế hay phá hủy di sản, mà để khai thác và hòa nhập chúng vào dòng chảy phát triển kinh tế - xã hội của đô thị. Bằng việc tạo ra những liên hệ tương tác giữa văn hóa, di sản và kinh tế, công nghệ, chúng ta sẽ có thể có được các giải pháp thông minh trong bảo tồn, hồi sinh và phát huy giá trị kinh tế của di sản đô thị trong phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Giá trị kinh tế của di sản; Di sản kiến trúc; Thời Pháp thuộc

7. Quản lý quy hoạch đô thị thông minh hướng tới sự phát triển bền vững của thành phố Hồ Chí Minh/ Nguyễn Trọng Hòa, Ngô Minh Hùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 46 – 49

Tóm tắt: Bài viết này sẽ tập trung cập nhật tình hình phát triển các điểm đô thị, nhận diện vùng lõm, vùng trũng không gian đô thị và các vấn đề đô thị chính. Từ đó phân tích xu hướng và các thành phần đô thị cần thiết để giúp cho chính quyền, người dân và các bên liên quan sớm xây dựng các giải pháp đô thị thông minh tương ứng. Dựa trên kết quả phân tích, khung quản lý quy hoạch đô thị hướng tới việc cụ thể hóa đô thị thông minh của thành phố Hồ Chí Minh được đề xuất nhằm thúc đẩy hướng tới sự phát triển bền vững của thành phố trong thời gian tới.

Từ khóa: Quản lý quy hoạch đô thị; Đô thị thông minh

8. Phát triển cấu trúc đô thị thành phố Hồ Chí Minh dựa trên các yếu tố đặc trưng góp phần tạo dựng thương hiệu đô thị trong môi trường phát triển mới/ Trương Văn Quảng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 50 – 55

Tóm tắt: Bài viết trao đổi về phát triển cấu trúc đô thị thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở khai thác các yếu tố đặc trưng về điều kiện tự nhiên như cây xanh, mặt nước, cảnh quan, môi trường,.. Trong đó, bài viết tập trung vào Chiến lược phát triển cấu trúc hình thái không gian đô thị thành phố Hồ Chí Minh, nhằm tạo điều kiện cho thành phố có cơ hội phát triển các vùng chức năng, kết cấu hạ tầng đô thị có tính đặc thù... nâng cao chất lượng không gian và chất lượng sống đô thị. Đồng thời góp phần nâng cao tính cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu có đẳng cấp cho đô thị thành phố Hồ Chí Minh trong môi trường phát triển mới.

Từ khóa: Cấu trúc đô thị; Điều kiện tự nhiên; Cảnh quan; Môi trường

9. Thành phố Hồ Chí Minh trong mạng lưới các thành phố thông minh ở ASEAN: Từ lý luận đến thực tiễn/ Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Việt Khôi// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 56 – 60

Tóm tắt: Trước những áp lực về bùng nổ dân số và biến đổi khí hậu, việc ứng dụng công nghệ vào giải quyết các vấn đề của thành phố để phát triển bền vững và thịnh vượng là một xu thế phổ biến trên thế giới. Thành phố thông minh được thảo luận, nghiên cứu rộng rãi từ sau năm 2010 và đang trở thành mô hình phát triển được nhiều thành phố trên thế giới lựa chọn. Là đầu tàu kinh tế của Việt Nam trong cộng đồng ASEAN, thành phố Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài xu thế đó.

Từ khóa: Thành phố thông minh; ASEAN; Thành phố Hồ Chí Minh

10. Đô thị thích ứng: Hình thái của đô thị thông minh – Trường hợp thành phố Hồ Chí Minh/ Dương Trường Phúc// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 61 – 65

Tóm tắt: Bài viết lấy bối cảnh biến đổi khí hậu và toàn cầu hóa là thách thức chính cho phát triển đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh, đề cập đến vấn đề đô thị thích ứng và cách tiếp cận mới trong phát triển đô thị thông minh. Thay đổi cách tiếp cận, thay đổi quan điểm về các chính sách đô thị có thể gián tiếp hỗ trợ đô thị thích ứng tốt hơn trong tương lai góp phần khẳng định vị thế của một đô thị thông minh trong khu vực.

Từ khóa: Đô thị thông minh; Biến đổi khí hậu; Toàn cầu hóa

11. Đô thị sáng tạo và khoa học Đông thành phố Hồ Chí Minh: Dựa vào nhân tố nào để phát triển/ Ngô Lê Minh; Trần Quốc Ngọc// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 66 – 71

Tóm tắt: Nghiên cứu này sẽ phân tích và giới thiệu một số mẫu hình thành công của đô thị thông minh, đồng thời đánh giá và đề xuất những nhân tố quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dựa vào đó khai thác và định hướng phát triển đô thị sáng tạo và khoa học phía Đông.

Từ khóa: Đô thị sáng tạo và khoa học; Nhân tố phát triển; Khu Đông thành phố Hồ Chí Minh

12. Thông minh và cân bằng: Thành phố lấy con người làm trung tâm/ Johannes WIDODO// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 72 – 74

Tóm tắt: Bài viết này sẽ tập trung vào các giá trị, nguyên tắc cơ bản của một thành phố thông minh và công bằng, đưa ra một cách tiếp cận có hệ thống nhằm giữ vững tính chân thực của quá khứ, đồng thời đảm bảo tính hài hòa trong sự thay đổi và phát triển ở tương lai.

Từ khóa: Thành phố thông minh; Nguyên tắc cơ bản

13. Xây dựng thương hiệu thành phố thông minh: Góc nhìn và cảm nhận/ Eko Nursanty// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 75 – 79

Tóm tắt: Bài viết này sẽ giải thích cách kết hợp các khái niệm Góc nhìn du khách và Ý thức về điểm đến để áp dụng trong các không gian và địa điểm đô thị lịch sử, nhằm bảo tồn bản sắc vốn có của các khu vực đô thị, đồng thời cải biến thành phố theo những thay đổi và tiến bộ kinh tế. Bài viết cũng sẽ trình bày một số trường hợp thành công trong việc áp dụng chiến lược này để trở thành thành phố thông minh bền vững mà không đánh mất bản sắc vốn có của chính mình. Những kinh nghiệm này, hy vọng có thể trở thành những bài học quý giá giúp thành phố Hồ Chí Minh có thể học hỏi để sớm được công nhận là thành phố thông minh trong tương lai.

Từ khóa: Xây dựng thương hiệu thành phố; Lợi thế cạnh tranh; Địa điểm; Góc nhìn

14. Bối cảnh văn hóa ẩn dấu: Xây dựng thương hiệu thành phố thông minh/ Andrew Stiff// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 80 – 85

Tóm tắt: Bài viết trình bày một dự án nghiên cứu kết cấu đô thị của quận 4 và cách triển khai quá trình xây dựng thương hiệu thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố thông minh. Bài viết giới thiệu một dự án nghiên cứu ghi lại hình ảnh “thành phố bình thường” qua một quá trình quan sát sáng tạo. Bài viết lập luận rằng quá trình quan sát này không chỉ ghi lại hình ảnh thành phố bình thường mà còn là cơ sở nguồn gốc của việc phát triển thương hiệu của một thành phố thông minh sau này.

Từ khóa: Quan sát; Kiến thức ngầm; Không gian; Quận 4

15. Đô thị thông minh - xu thế trong cách mạng công nghiệp 4.0: Một số nhận diện trong bối cảnh Việt Nam/ Ngô Minh Hùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 86 – 89

Tóm tắt: Mục tiêu bài viết nhằm nhìn nhận vấn đề liên quan theo 2 phương tiếp cận: (1) trên – xuống; (2) nội – ngoại lực để chỉ ra “đô thị thông minh” trong bối cảnh Việt Nam dưới góc nhìn kiến trúc, quy hoạch xây dựng. Nhận diện sát thực hơn về ĐTTM mô hình ĐTTM của mình để hướng tới sự phát triển bền vững cho cộng đồng và người dân địa phương.

Từ khóa: Đô thị thông minh; Quy hoạch xây dựng

16. Sử dụng các nguyên tắc của phương pháp tiếp cận đô thị mới trong việc thiết kế một thành phố thông minh/ Michael Ling Tiing Soon// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 90 – 99

Tóm tắt: Mục tiêu của bài viết này là giới thiệu cách tiếp cận đô thị mới trong quá trình xây dựng thành phố thông minh và môi trường đô thị phù hợp, xây dựng phát triển đô thị xanh sạch hơn và lành mạnh hơn, chịu trách nhiệm với tất cả các cơ sở và hệ thống liên quan đến mô hình thành phố thông minh, chẳng hạn như bãi đậu xe thông minh, quản lý giao thông thông minh, ánh sáng thông minh và quản lý rác thông minh,... để giúp đạt được số hóa, trí thông minh và cải thiện mức độ thông minh đô thị.

Từ khóa: Thành phố thông minh; Không gian đô thị; Chủ nghĩa đô thị mới

17. “Nhà vườn đứng” – Mô hình/ xu hướng gia tăng giá trị kiến trúc cảnh quan đô thị thành phố Hồ Chí Minh/ Vũ Thị Quyên, Nguyễn Vũ Ngọc Anh, Ngô Thị Kim Phụng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 100 – 104

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến 4 mô hình của vườn nhà phố, gồm: vườn đứng, vườn trên mái nhà, cảnh quan bên trong và bên ngoài ngôi nhà với các loại vật liệu thân thiện với môi trường và các loài thực vật làm cảnh được lựa chọn tỉ mỉ từ các nghiên cứu trước. Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá sự phù hợp của các dạng cảnh quan này đối với kiến trúc và chức năng của ngôi nhà, đồng thời theo dõi sự tăng trưởng của các loài cây được chọn, khả năng kết nhóm sinh thái và mức độ tích hợp giữa kiến trúc và sinh học trong kiến trúc cảnh quan và trong hệ sinh thái đô thị.

Từ khóa: Kiến trúc - sinh học; Phát triển; Vườn đứng

18. Nghệ thuật hoàng tráng trong đô thị thông minh – Trường hợp thành phố Hồ Chí Minh/ Trần Thị Thy Trà// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 105 – 110

Tóm tắt: Trong khuôn khổ nội dung nghiên cứu, tác giả muốn đề cập đến vai trò của nghệ thuật hoàng tráng trong không gian đô thị hiện đại ở Việt Nam, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, hướng tới việc đề cao yếu tố thẩm mỹ đô thị thông minh theo xu hướng phát triển chung của thế giới.

Từ khóa: Đô thị thông minh; Nghệ thuật hoàng tráng; Nghệ thuật công cộng

19. Vấn đề quản trị đô thị thông minh với công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0/ Lin Vĩ Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 111 – 115

Tóm tắt: Những công nghệ tiên tiến của cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tạo ra không ít cơ hội cho việc xây dựng các đô thị thông minh. Nhưng chính sự đột phá và phát triển thần tốc của những công nghệ này, lại đặt ra không ít thách thức cho con người trong việc bắt kịp tiến bộ của công nghệ và cũng như làm thế nào để quản trị đô thị thông minh một cách hiệu quả nhằm phục vụ lợi ích tốt nhất cho người dân. Do đó, quản trị đô thị thông minh một cách hiệu quả, như chủ đề quản trị, khách thể quản trị là vấn đề hết sức cấp thiết cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; Đô thị thông minh; Quản trị đô thị

20. Thiết kế tính toán tối ưu dùng mô hình thông tin công trình trên mã nguồn mở dùng trong kiến trúc/ Lê Hùng Tiến// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 116 – 120

Tóm tắt: Nhu cầu về một mô hình thông tin đầy đủ hay một môi trường tốt howncho việc thông tin trong xây dựng nhằm giúp các bên liên quan trong dự án có đầy đủ thông tin luôn nhận được nhiều sự quan tâm. Sự tiến bộ trong công nghệ thông tin – truyền thông thời gian gần đây dẫn đến sự thăng tiến của nhiều ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng và mô hình thông tin công trình (BIM) có thể là kết quả đáng kể của sự tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Các ứng dụng BIM, dựa trên mã nguồn mở dành thiết kế tính toán tối ưu được mô tả trong bài báo này, cho phép các nhà thiết kế đạt được thiết kế tối ưu với sự trợ giúp của các công cụ công nghệ thông tin.

Từ khóa: BIM; Mô hình thông tin công trình; Tối ưu hóa thiết kế dùng tính toán

21. Phân loại các hoạt động trong nhà hàng ngày bằng thiết bị đeo sử dụng gia tốc kế/ Đỗ Trí Nhật, Nguyễn Duy Tuệ, Lê Hùng Tiến// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 121 – 124

Tóm tắt: Trong bài báo này, các tác giả chỉ tập trung vào các hoạt động hàng ngày của con người giữa đứng yên và không đứng yên. Trong đó, hoạt động không đứng yên bao gồm đi thang máy, chạy bộ/ nhảy cóc, đi bộ, đi lên cầu thang, đi xuống cầu thang. Các hoạt động này phải được phân loại theo các mô hình thích hợp để áp dụng chính xác các mô hình cho từng hoạt động được phân loại.

Từ khóa: Phân loại hoạt động hàng ngày; Điều hướng quán tính; Hệ thống theo dõi chăm sóc sức khỏe

22. Đánh giá các thông số ảnh hưởng đến tối ưu hóa CFST bằng phương pháp BMA trong thiết kế cơ sở cho thành phố thông minh tại Việt Nam/ Nguyễn Trần Trung, Nguyễn Phú Cường, Jiri Brozovsky// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 125 – 131

Tóm tắt: Trong thiết kế và phân tích nâng cao, bài toán tối ưu cột được quan tâm đặc biệt. Các thông số sử dụng cho hàm mục tiêu và điều kiện ràng buộc trong dạng bài toán này thường: kích thước hình học của cột, cường độ vật liệu và độ lớn của tải nén dọc trục gây mất ổn định cho cột. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất một phương pháp được sử dụng trong thống kê, phương pháp MBA, để xem xét mối tương quan giữa các thông số trên từ các số liệu thí nghiệm thực tế trước khi tiến hành tối ưu hóa.

Từ khóa: Phương pháp MBA; Tải gây mất ổn định; Ống thép nhồi bê tông

23. Mô hình quản lý thông tin sự kiện cho một xã hội kết nối thông minh: Nghiên cứu ứng dụng cho đô thị đại học Văn Lang – thành phố Hồ Chí Minh/ Lý Thị Huyền Châu, Phạm Ngọc Duy// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 132 – 136

Tóm tắt: Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ việc quản lý thông tin các sự kiện trong môi trường kết nối 4.0 như hiện nay, nhằm giúp cải tiến việc quản lý các sự kiện trên điện thoại và máy tính một cách nhanh chóng, tiết kiệm chi phí tổ chức, đồng thời thông kê người tham dự một cách chính xác, dễ dàng và đặc biệt làm tăng mức độ truyền thông của sự kiện đến người tham dự giúp cho sự kiện diễn ra một cách hiệu quả. Kết quả cụ thể được triển khai bước đầu tại đô thị Văn Lang được dùng làm cơ sở để mở rộng ứng dụng thích ứng với một xã hội thông minh hơn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Mô hình phần mềm; Quản lý sự kiện; Kiểm soát tham dự

24. Nghiên cứu thiết lập mô hình số tính toán phát thải khí nhà kính từ một số hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Việt Nam/ Nguyễn Thị Vân Anh, Đặng Xuân Hiền, Nguyễn Đức Toàn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 137 – 140

Tóm tắt: Tại Việt Nam, các nghiên cứu tính toán phát thải khí nhà kính (KNK) phần lớn tập trung vào các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, quá trình công nghiệp, còn các tính toán phát thải KNK từ chất thải là không nhiều, nếu có thì đa số tập trung vào phát thải KNK từ các bãi chôn lấp. Đề tài đã nghiên cứu thiết lập mô hình tính toán phát thải KNK từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Mô hình thiết lập dựa trên các phương trình cân bằng khối lượng cơ chất và sinh khối, các cân bằng hóa học xảy ra trong quá trình xử lý, từ quá trình sử dụng điện năng và từ quá trình xử lý của hệ thống. Mô hình được thiết kế với giao diện sử dụng thuận tiện và dễ dàng, có tính ứng dụng cao đối với các hệ thống xử lý nước thải tương tự, giúp giảm được chi phí nhân công, đo đạc và phân tích.

Từ khóa: Khí nhà kính; Mô hình số tính toán phát thải khí nhà kính; Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

25. Áp dụng công nghệ tường chắn mới CSM trong thi công tường tại bãi đỗ xe ngầm tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô/ Nguyễn Công Giang, Thào My Say, Nguyễn Thị Phương// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 141 – 144

Tóm tắt: Hiện nay, trong công tác thi công hố đào sâu và tường chắn hố đào đang xảy ra rất nhiều sự cố gây nguy hại cho bản thân công trình đang thi công và các công trình lân cận. Đặc biệt tại vùng có nền địa chất yếu và mực nước ngầm cao thì khả năng xảy ra sự cố càng lớn hơn. Khi thi công công trình tại những địa điểm quan trọng có tính chất quốc gia thì việc đảm bảo không xảy ra sự cố là điều bắt buộc. Bài báo nghiên cứu giải pháp sử dụng công nghệ chắn mới CSM trong thi công tường tại bãi đỗ xe ngầm tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô. Giải pháp công nghệ mới này được kỳ vọng giúp giảm thiểu sự cố trong thi công hố đào sâu.

Từ khóa: Hồ đào sâu; Chuyển vị tường vây; Biến dạng địa chất

26. Quy trình ứng dụng BIM 360 Field trong quản lý chất lượng dự án xây dựng/ Nguyễn Anh Thu,... // Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 145 – 147

Tóm tắt: BIM 360 Field là một công cụ hiện đại cải thiện rất hiệu quả công tác quản lý chất lượng trong thi công xây dựng. Đây là một cách tiếp cận hoàn toàn mới trong quản lý chất lượng dự án xây dựng ở Việt Nam, nhằm thay thế công tác quản lý chất lượng xây dựng truyền thống. Nó cho phép các nhà thầu một công cụ hỗ trợ cho việc quản lý chất lượng thi công dự án xây dựng hiệu quả, tiện lợi và dễ áp dụng. Nhờ ứng dụng công nghệ mới này, nhà thầu có thể quản lý chất lượng dự án và cập nhật tình hình dự án ở bất cứ đâu, cũng như bất cứ khi nào họ cần. Qua đó họ có thể đẩy mạnh hiệu quả quản lý, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Từ khóa: BIM 360 Field; Quản lý chất lượng; Quản lý dự án

27. Quản lý dự án chuyên nghiệp theo phương pháp phân tích tiến độ thu được/ Nguyễn Thanh Phong// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 148 – 149

Tóm tắt: Bài báo này trình bày cho các nhà quản lý dự án và xây dựng một cách hệ thống các công thức tính toán cơ bản của phương pháp phân tích tiến độ thu được (ESA), đồng thời so sánh chúng với phương pháp giá trị thu được (EVA). Nội dung của bài báo hỗ trợ các chuyên gia quản lý dự án, cán bộ quản lý xây dựng có sự hiểu biết về tri thức cốt lõi của việc ứng dụng phương pháp phân tích tiến độ thu được trong việc quản lý các dự án xây dựng ở Việt Nam

Từ khóa: Tiến độ thu được; Giá trị thu được; Quản lý dự án

28. Mô hình đánh giá sự sẵn sàng đầu tư của khu vực tư nhân trong các dự án PPP giao thông ở Việt Nam/ Đỗ Tiến Sỹ, Nguyễn Anh Thu, Trần Nguyễn Nhật Nam// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 150 – 155

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích thiết lập một khung đánh giá về sự sẵn sàng đầu tư của khu vực tư nhân trong các dự án giao thông ở Việt Nam, qua đó đề xuất một mô hình đánh giá sự sẵn sàng đầu tư của khu vực tư nhân để xem xét mối tương quan giữa các nhóm nhân tố rủi ro, nhóm tiêu chí quyết định đầu tư và nhóm các chiến lược ứng phó.

Từ khóa: Sự sẵn sàng đầu tư; Khu vực tư nhân; PPP; Chiến lược ứng phó

29. Phân tích các tham số ảnh hưởng đến nội lực của móng băng/ Đỗ Hoài Bảo, Nguyễn Xuân Hiệp, Hoàng Công Vũ// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 156 – 160

Tóm tắt: Bài báo này phân tích các tham số ảnh hưởng đến nội lực của móng băng. Sự ảnh hưởng của loại móng băng, tiết diện và cách mô hình móng băng được nghiên cứu.

Từ khóa: Móng băng; Tiết diện móng băng; Mô hình móng băng

30. Khôi phục không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng trong khu phố cổ Hà Nội/ Lê Kim Thu// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 161 – 167

Tóm tắt: Thủ đô Hà Nội tự hào có một không gian đô thị, đã như một phần linh hồn của bản sắc văn hóa Việt Nam. Trải qua thời gian dài thăng trầm của lịch sử, khu phố cổ Hà Nội cũng đang bị xuống cấp về nhiều mặt. Trong đó đặc biệt chú ý đến một bộ phận kết nối mọi giá trị sinh hoạt tinh thần của người dân trong khu 36 phố phường đang bị thu hẹp, xuống cấp, hay lãng quên... điều đó ảnh hưởng rất lớn đến giá trị vốn có, giảm giá trị kinh tế và du lịch. Bài báo muốn đóng góp một số vấn đề mang tính lý luận và giải pháp cụ thể, nhằm nhanh chóng và kịp thời khắc phục, hy vọng nơi đây vẫn sẽ là điểm đến lý tưởng của khách du lịch, là không gian sống hoàn hảo của người dân phố cổ, nét đặc trưng đó tồn tại mãi với thời gian.

Từ khóa: Không gian; Sinh hoạt; Văn hóa; Cộng đồng

31. Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế/ Lê Minh Sơn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 168 – 173

Tóm tắt: Bài viết này sẽ làm một nghiên cứu khảo sát và đánh giá hiện trạng các công trình kiến trúc thuộc địa, từ đó đưa ra những nguyên nhân khiến cho những công trình này ngày càng bị mai một, đồng thời đưa ra những đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị sử dụng có hiệu quả trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Kiến trúc thuộc địa; Kiến trúc Pháp; Bảo tồn kiến trúc; Đô thị Huế

32. Nghiên cứu hiệu quả của cừ đá gia cố nền cho công trình xây dựng khu vực tỉnh An Giang/ Trần Vũ Tự, Lê Ngọc Tân// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 174 – 179

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung phân tích đặc trưng sử dụng cừ đá cũng như hiệu quả của việc ứng dụng cừ đá trong gia cố nền ở An Giang. Bằng các thí nghiệm gia cố nền bằng cừ đá và cừ tràm trên cùng một khu vực nền đất tự nhiên cũng như thử tĩnh hiện trường, nghiên cứu cho ra những kết quả bước đầu về hiệu quả sử dụng cừ đá cho khu vực.

Từ khóa: Cừ đá; Gia cố nền; Xây dựng; Sức chịu tải

33. Giải quyết tranh chấp về thời gian hoàn thành dự án bằng công cụ mô hình động học hệ thống/ Phạm Hồng Luân, Lê Nho Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 180 – 185

Tóm tắt: Nghiên cứu này xây dựng mô hình giúp hỗ trợ người tranh chấp đưa ra quyết định chọn lựa phương pháp giải quyết tranh chấp phù hợp với những đặc điểm riêng của tranh chấp gồm các nguyên nhân gây ra tranh chấp và quan điểm của mỗi bên. Nghiên cứu đề xuất một bộ khung động học hệ thống giúp làm rõ nguyên nhân gây ra sự chậm trễ và hỗ trợ các bên giải quyết tranh chấp chậm trễ đó. Hơn nữa, mô hình cũng có khả năng dự đoán thời điểm “nút thắt” trong việc thương thảo mà các bên nên chuyển sang một phương pháp giải quyết tranh chấp thay thế khác.

Từ khóa: Sự chậm trễ; Quản lý xây dựng; Tranh chấp; Phương pháp giải quyết tranh chấp

34. Phân tích mất ổn định tấm micro nhiều lớp trên cơ sở lý thuyết ứng suất hiệu chỉnh và phương pháp phân tích đẳng hình học/ Lê Thanh Cường// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 186 – 191

Tóm tắt: Trong bài báo này, một mô hình số được phát triển cho bài toán mất ổn định của tấm composite nhiều lớp với kích thước micro. Phương trình tổng quát được thiết lập dựa trên lý thuyết tấm Reissner-Mindlin và lý thuyết ứng suất couple hiệu chỉnh mới và được giải bằng phương pháp phần tử hữu hạn đẳng hình học.

Từ khóa: Tấm composite nhiều lớp; Tham số tỷ lệ; Đẳng hình học

35. Giải pháp chống nứt cho tường xây trong thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp bằng thép/ Lê Văn Nam// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 192 – 195

Tóm tắt: Thực tế, hiện tượng nứt tường có thể bắt nguồn từ một hoặc nhiều nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan. Do đó, tùy theo những trường hợp, nguyên nhân và mức độ nghiêm trọng của vết nứt mà chúng ta có những biện pháp khắc phục khác nhau.

Từ khóa: Giải pháp chống nứt tường xây; Công trình dân dụng và công nghiệp

36. Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo xây dựng các đường địa vật lý giếng khoan bị nhiễu hoặc mất/ Nguyễn Ninh Giang, Phạm Sơn Tùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 196 – 202

Tóm tắt: Mục đích của bài báo này là nghiên cứu việc sử dụng Máy học trong việc giải quyết vấn đề mất đường log khi đo địa vật lý giếng khoan. Bài báo có ba đóng góp chính lần lượt là sử dụng các mô hình mạng nơ ron khác nhau, sự tác động của yếu tố địa tầng và ảnh hưởng của các phương pháp tiền xử lý dữ liệu tới kết quả mô hình.

Từ khóa: Đường log nhân tạo; Mạng nơ ron; Máy học

37. Sử dụng công nghệ nano để nâng cao hiệu quả làm mát của dung dịch khoan/ Nguyễn Mai Tấn Đạt, Phạm Sơn Tùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 203 – 207

Tóm tắt: Mục đích của bài báo này là nghiên cứu hiệu quả làm mát của dung dịch khoan nano. Một mô hình động bao gồm thành hệ, giếng khoan và một cần khoan với sự tuần hoàn dung dịch khoan trong quá trình khoan được xây dựng trong phần mềm Comsol. Sự gia tăng nhiệt độ bởi ma sát cũng được xem xét trong mô hình. Hai loại dung dịch khoan được sử dụng trong mô phỏng gồm dung dịch khoan bình thường và một dung dịch khoan được áp dụng công nghệ nano. Sự thay đổi nhiệt độ trong giếng và trong thành hệ theo thời gian của 2 loại dung dịch khoan sẽ được xem xét đánh giá. Kết quả cho thấy dung dịch khoan nano cho hiệu quả làm mát tốt hơn so với dung dịch khoan bình thường.

Từ khóa: Dung dịch khoan nano; Mô phỏng; Độ dẫn nhiệt

38. Nghiên cứu kết cấu tensegrity/ Nguyễn Đình Phong, Trần Tuấn Kiệt// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 208 – 213

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, phương pháp mật độ lực được trình bày để phân tích ổn định của kết cấu “tensegrity”. Lần lượt các kết cấu từ đơn giản đến phức tạp như kết cấu “tensegrity” dạng phẳng 2D và kết cấu “tensegrity” dạng không gian 3D được xem xét khảo sát và đánh giá, so sánh thông qua các kết quả phân tích.

Từ khóa: Tensegrity; Phương pháp mật độ lực; Vec tơ mật độ lực

39. Tính toán cột liên hợp thép – bê tông chịu nén lệch tâm/ Nguyễn Ngọc Linh// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 214 – 219

Tóm tắt: Bài báo trình bày phương pháp tính toán cột liên hợp thép – bê tông được bọc bê tông hoàn toàn chịu nén lệch tâm theo tiêu chuẩn SP 266.1325800.2016. Trong đó, tập trung vào phương pháp tính toán và kiểm tra theo điều kiện bền đối với cột liên hợp dựa trên cơ sở mô hình làm việc biến dạng phi tuyến theo chỉ dẫn của tiêu chuẩn SP 63.13330.2017 có kể đến sự làm việc của các thành phần cốt thép. ứng suất trong cốt thép hình khi chịu nén và kéo được xác định theo chỉ dẫn của tiêu chuẩn SP 16.13330.2012. Bài báo trình bày ví dụ tính toán kiểm tra bền và ổn định cột liên hợp thép – bê tông với cốt thép hình chữ I được bọc bê tông hoàn toàn chịu nén lệch tâm theo hai phương.

Từ khóa: Nén lệch tâm; Độ lệch tâm; Chiều dài tính toán

40. Tương quan giữa mô đun đàn hồi của trụ đất xi măng tại hiện trường và mô đun đàn hồi của trụ đất xi măng từ thí nghiệm nén đơn/ Nguyễn Tấn Bảo Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 220 – 223

Tóm tắt: Bài báo đề xuất tương quan giữa mô đun đàn hồi của trụ đất xi măng thực tế tại hiện trường và mô đun đàn hồi của trụ đất xi măng thu được từ thí nghiệm nén đơn.

Từ khóa: Trụ đất xi măng; Mô đun đàn hồi; Thí nghiệm hiện trường

41. Nghiên cứu ứng dụng radar xuyên đất trong dự báo một số tai biến địa chất trong thi công hầm xuyên núi/ Đỗ Minh Ngọc, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Đỗ Minh Tính// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 224 – 226

Tóm tắt: Bài báo tập trung tiến hành phân tích nguyên lý cơ bản và ứng dụng radar xuyên đất trong công tác dự báo trước một số hiện tượng địa chất trước mặt công tác khi thi công hầm xuyên núi. Việc này giúp giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình khai đào và đưa ra những giải pháp gia cố hợp lý.

Từ khóa: Radar xuyên đất; Hầm xuyên núi; Tai biến địa chất; Karst

42. Nghiên cứu chế tạo và đánh giá mô đun đàn hồi của bê tông nhẹ sử dụng cốt liệu nhẹ chế tạo từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng/ Nguyễn Hùng Phong// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 227 – 230

Tóm tắt: Việc tái chế phế thải phá dỡ công trình xây dựng (PTXD) để tạo ra các loại vật liệu xây dựng mới là một hướng phát triển bền vững đầy hứa hẹn trong ngành xây dựng. Hiện nay, đã có những nghiên cứu và ứng dụng về việc sử dụng PTXD để tạo ra các hạt cốt liệu rỗng, từ đó chế tạo ra sản phẩm bê tông nhẹ. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ sử dụng hạt cốt liệu nhẹ chế tạo từ PTXD và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến mô đun đàn hồi của bê tông nhẹ này.

Từ khóa: Phế thải xây dựng; Cốt liệu nhẹ; Bê tông nhẹ; Mô đun đàn hồi

43. Ứng dụng phương pháp tương đương năng lượng vào phân tích ứng xử của tấm chịu uốn/ Nguyễn Xuân Toàn, Nguyễn Thị Kim Loan// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 231 – 235

Tóm tắt: Bài báo trình bày một số kết quả nghiên cứu ứng dụng phương pháp tương đương năng lượng vào phân tích ứng xử của tấm chịu uốn dưới tác dụng của tải trọng. Trong đó kết cấu tấm được thay thế bởi một lưới dầm tương đương về năng lượng biến dạng.

Từ khóa: Phương pháp tương đương năng lượng; Phương pháp phần tử hữu hạn; Năng lượng biến dạng

44. Hiện tượng và các nguyên nhân gây tiếp tục sụt lún khi thi công gia cố nền trụ cầu Đuống bằng công nghệ phụt vữa áp lực cao/ Phạm Minh Đức// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 236 – 238

Tóm tắt: Công nghệ tạo cọc xi măng đất ở nước ta hiện nay khá phổ biến trong gia cố nền đất yếu, chống thấm, giảm lún, nâng cao ổn định công trình đường bộ, đường sắt.

Tuy nhiên việc áp dụng nó vào các công trình cũng còn có một số bất cập và cần thiết đưa ra các khuyến cáo cụ thể quyết định an toàn của công trình

Từ khóa: Sụt lún; Trụ cầu; Phân luồng giao thông

45. Tổng quan tình hình nghiên cứu công nghệ SBR sử dụng bùn hạt hiếu khí để xử lý nước thải đô thị/ Phạm Văn Doanh// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 239 – 241

Tóm tắt: Bài báo trình bày tổng quan về hiện trạng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại Việt Nam, đó là: hệ thống thoát nước chung là chủ yếu, lượng nước thải được thu gom và xử lý mới chỉ đạt 10-20%, nước thải có BOD5 thấp, BOD5: TN thấp nên các nhà máy XLNT làm việc không đạt hiệu quả cao. Có nhiều hướng nghiên cứu để giải quyết vấn đề trên, một trong các hướng nghiên cứu đó là hiện cứu công nghệ SBR sử dụng bùn hạt hiếu khí để xử lý nước thải đô thị, tuy nhiên hướng nghiên cứu này ở Việt Nam còn chưa nhiều, ở nước ngoài có phát triển hơn nhưng chưa tương xứng với tiềm năng phát triển.

Từ khóa: Bể xử lý theo mẻ SBR; Bùn hạt hiếu khí

46. Một số kinh nghiệm về biện pháp chống thấm cho tầng hầm nhà cao tầng/ Vũ Xuân Hiếu// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2019 .- Tr. 242 – 244

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến những thực tế và nguyên nhân gây ngấm thấm tầng hầm nhà cao tầng, thông qua đó đề xuất quy trình thực hiện, những giải pháp nhằm hạn chế, khắc phục và xử lý hiện tượng ngấm thấm này.

Từ khóa: Chống thấm; Tầng hầm; Ngấm thấm

Trung tâm Thông tin Thư viện